

KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023-ĐỀ 2**Môn: ĐỊA – Lớp 10**

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên học sinh:Số báo danh:Lớp.....

A/ TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm).**Câu 1. Kiểu tháp dân số phản ánh dân số già :**

- A. hình chum B. hình quả chuông C. hình tam giác D. hình cầu

Câu 2. Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp nào sau đây gắn liền với quá trình công nghiệp hoá?

- A. Hộ gia đình. B. Hợp tác xã. C. Trang trại. D. Vùng nông

nghiệp.

Câu 3. Nguồn lực nào sau đây tạo thuận lợi (hay khó khăn) trong việc tiếp cận giữa các vùng trong một nước?

- A. Vị trí địa lí. B. Đất đai, biển. C. Khoa học. D. Lao động.

Câu 4. Nước có số dân đông nhất thế giới hiện nay là

- A. Ấn Độ. B. Liên bang Nga. C. Trung Quốc. D. Hoa Kỳ.

Câu 5. Nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến tỉ lệ tử vong của Thổ Nhĩ Kỳ trong thời gian gần đây (tháng 2/2023) là do:

- A. dịch bệnh B. động đất C. sóng thần D. chiến tranh

Câu 6. Tiêu chí nào sau đây được sử dụng để thể hiện tình hình phân bố dân cư?

- A. Loại quần cư. B. Cơ cấu dân số. C. Mật độ dân số. D. Quy mô số dân.

Câu 7. Vai trò quan trọng của rừng đối với sản xuất và đời sống là

- A. lá phổi xanh cân bằng sinh thái. B. bảo vệ đất đai, chống xói mòn.
C. điều hòa lượng nước trên mặt đất. D. cung cấp lâm, đặc sản; dược liệu.

Câu 8. Nguyên nhân nào sau đây có tính quyết định đến phân bố dân cư?

- A. Lịch sử khai thác lãnh thổ. B. Tính chất của ngành sản xuất.
C. Các điều kiện của tự nhiên. D. Trình độ phát triển sản xuất.

Câu 9. Cơ cấu thành phần kinh tế gồm

- A. khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, nông - lâm - ngư nghiệp.
B. khu vực kinh tế trong nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
C. khu vực kinh tế trong nước, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ.
D. khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, công nghiệp - xây dựng.

Câu 10. Loại cây nào sau đây phân bố ở cả miền nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới nóng?

- A. Ngô. B. Lúa gạo. C. Lúa mì. D. Khoai lang.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm của đô thị hoá?

- A. Quy mô và số lượng đô thị tăng nhanh.
B. Lối sống thành thị phổ biến rộng rãi.
C. Là một quá trình về văn hoá - xã hội.
D. Tăng nhanh sự tập trung dân thành thị.

Câu 12. Hoạt động có tác động trực tiếp đến việc phát triển đô thị hoá là

- A. thương mại. B. công nghiệp.
C. du lịch. D. giao thông vận tải.

Câu 13. Năng suất cây trồng phụ thuộc chủ yếu vào

- A. độ nhiệt ẩm. B. chất lượng đất. C. nguồn nước tưới. D. diện tích đất.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây không đúng với các thay đổi của chăn nuôi trong nền nông nghiệp hiện đại?

- A. Từ lấy thịt, sữa, trứng đến lấy sức kéo, phân bón.
B. Từ đa canh, độc canh tiến đến chuyên môn hóa.
C. Từ nửa chuồng trại, chuồng trại đến công nghiệp.
D. Từ chăn thả sang nửa chuồng trại rồi chuồng trại.

Câu 15. Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ, có thể phân chia thành nguồn lực :

- A. dân số, lao động. B. ngoại lực, dân số.
C. nội lực, lao động. D. nội lực, ngoại lực.

B/ TỰ LUẬN (5.0 điểm).

Câu 1: (2.5 điểm)

- a. Hãy trình bày đặc điểm của ngành nông nghiệp.
b. Giải thích tại sao cây cà phê phân bố được ở nước ta ?

Câu 2: (2.5 điểm)

Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI NĂM 2015 VÀ 2019

(Đơn vị: triệu tấn)

Loại cây	2015	2019
Lúa gạo	585,0	755,5
Lúa mì	527,3	765,8
Ngô	635,7	1148,5
Cây lương thực khác	243,0	406,1
Tổng số	1991	3075,9

- a. Tính cơ cấu sản lượng lương thực thế giới năm 2015 và 2019.
b. Vẽ biểu đồ thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực thế giới năm 2015 và 2019.
c. Rút ra nhận xét về sự thay đổi quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực thế giới năm 2015 và 2019.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN**I. TRẮC NGHIỆM**

1	A	4	C	7	D	10	A	13	B
2	C	5	B	8	D	11	C	14	A
3	A	6	C	9	B	12	B	15	D

II. PHẢN TỰ LUẬN:

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
	<p>a. Chứng minh : “Nông – lâm – ngư nghiệp có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của xã hội loài người?”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác hiệu quả nguồn lực để phát triển kinh tế. - Cung cấp sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản cho tiêu dùng và sản xuất. - Là thị trường tiêu thụ của các ngành kinh tế khác, kích thích các ngành kinh tế khác phát triển. - Sản xuất mặt hàng xuất khẩu có giá trị, thu ngoại tệ. - Giữ cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường. <p>(Tùy cách diễn đạt của HS đúng từ 4 ý trở lên cho các em đủ 2 điểm, 2 ý 1 điểm)</p>	2 đ
	<p>b. Giải thích tại sao cây lúa mì không phân bố ở nước ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> - là do nước ta có điều kiện tự nhiên (khí hậu, đất ...) không thích hợp cho sự phát triển của cây lúa mì. - Cây lúa mì thích hợp với khí hậu ẩm, khô; đầu thời kì sinh trưởng cần nhiệt độ thấp, đất màu mỡ, thường phân bố khí hậu ôn đới và cận nhiệt 	0.5 đ
Câu 2	<p>a. Tính cơ cấu sản lượng lương thực thế giới năm 2000 và 2019 (HS tính đúng mỗi năm cho 0.25 đ)</p>	0.5 điểm
	<p>b. Vẽ biểu đồ thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực thế giới năm 2000 và 2019</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ đúng yêu cầu của biểu đồ tròn thì cho điểm tối đa 1 điểm, lưu ý bài làm có tính bán kính để vẽ. - Trường hợp các em không tính bán kính nhưng có vẽ 2 vòng tròn kích 	1 điểm

	thước khác nhau thể hiện quy mô năm 2019>2015 vẫn cho điểm tối đa.	
	c. Rút ra nhận xét về sự thay đổi quy mô và cơ cấu sản lượng lương thực thế giới năm 2015 và 2019	1 điểm
	<u>Quy mô:</u> - Sản lượng lương thực thế giới tăng nhanh... - Tốc độ tăng các cây khác nhau, Cây ngô tăng nhanh nhất	0.5 đ
	<u>Cơ cấu:</u> Có sự chuyển dịch: - Chỉ có cây ngô có xu hướng tăng tỉ trọng, các cây khác đều giảm .. - Năm 2015 tỷ trọng cây lúa mì lớn nhất, tiếp đến lần lượt ngô, lúa gạo... - Năm 2019 tỷ trọng cây ngô lớn nhất, tiếp đến lần lượt là lúa mì, lúa gạo...	0.5 đ